

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người điều trị COVID-19, cách ly y tế theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4647/TTr-SYT ngày 18/10/2021; của UBND thị xã Bỉm Sơn tại Tờ trình số 2727/TTr-UBND ngày 17/9/2021 (kèm theo hồ sơ liên quan).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người điều trị COVID-19, cách ly y tế theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người điều trị, người cách ly y tế do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thị xã Bim Sơn

- Tổng số: 27 người

- Mức hỗ trợ: Theo Điều 26 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổng kinh phí hỗ trợ: 40.000.000 đồng

*(Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).*

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người được hỗ trợ.

*(Chi tiết tại phụ lục 1, 2 kèm theo)*

2. Nguồn kinh phí: UBND thị xã Bim Sơn chủ động sử dụng nguồn dự phòng các cấp (huyện, xã), nguồn cải cách tiền lương còn dư và các nguồn huy động hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Sở Tài chính hướng dẫn UBND thị xã Bim Sơn bố trí, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ các đối tượng và thanh, quyết toán đảm bảo theo quy định.

2. UBND thị xã Bim Sơn:

a) Chủ động cân đối ngân sách địa phương theo khoản 2 mục III của Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh để thực hiện hỗ trợ kịp thời các nội dung hỗ trợ tại các khoản 4, 5, 7, 10, 12 mục II của Kế hoạch. Trường hợp sau khi sử dụng hết các nguồn lực theo hướng dẫn vẫn thiếu nguồn thực hiện chính sách, các đơn vị, địa phương khẩn trương tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung nguồn kinh phí theo quy định.

b) Khẩn trương thực hiện việc chi trả, thanh quyết toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định. Yêu cầu việc thực hiện hỗ trợ phải đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng mức hưởng, công khai, minh bạch; tuyệt đối không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của kết quả thẩm định đối tượng, hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng và công tác chi trả theo quy định.

3. Sở Y tế chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổng hợp danh sách và kinh phí hỗ trợ.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Lao động - TBXH (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.LDVLhotro191

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

**Phụ lục 1:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI ĐIỀU TRỊ COVID-19 (F0), NGƯỜI CÁCH LY Y TẾ (F1) ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĂN**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	
		Nam	Nữ						Ghi rõ F0/F1	Mã định danh/yếu tố dịch tễ của F0 liên quan đến F1
	<b>Thị xã Bim Sơn</b>									
1	Nguyễn Thị Thảo		10/12/1988	Khu phố 1, P.Lam Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	22/7/2021	13	1.040.000	F1	26025
2	Dương Quốc Hiệp	30/12/1987		KP. Trường Sơn, P. Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	24400
3	Dương Hải Nguyên	31/10/1991		KP. Trường Sơn, P. Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	24400
4	Đỗ Văn Đoàn	03/6/1970		KP.Khu phố 5, P. Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	24400
5	Lại Văn Nam	14/01/2005		Liên Giang, Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	29/7/2021	20	1.600.000	F1	
6	Nguyễn Văn Cảnh	17/01/2003		Liên Giang, Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	29/7/2021	20	1.600.000	F1	
7	Nguyễn Văn Hoạt	12/02/1979		Liên Giang, Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	29/7/2021	20	1.600.000	F1	
8	Lại Văn Dũng	10/10/2000		Liên Giang, Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	29/7/2021	20	1.600.000	F1	
9	Vũ Thị Thập		18/10/1979	Liên Giang, Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	29/7/2021	20	1.600.000	F1	
10	Cao Ngọc Sơn	11/3/1990		Khu 3, P. Ba Đình, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	24400
11	Điền Công Sơn	30/4/1975		Khu 8, P. Ba Đình, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	
12	Đình Thị Nhung		27/3/1967	Khu 5, P. Ba Đình, thị xã Bim Sơn	08/7/2021	28/7/2020	21	1.680.000	F1	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	
		Nam	Nữ						Ghi rõ F0/F1	Mã định danh/yếu tố dịch tễ của F0 liên quan đến F1
13	Hà Văn Định	26/3/1973		Khu phố 6 - Phường Bắc Sơn - thị xã Bim Sơn	02/5/2021	23/5/2021	21	1.680.000	F1	
14	Vũ Đình Lâm	19/02/1968		Khu phố 6 - Phường Bắc Sơn - thị xã Bim Sơn	08/7/2021	29/7/2021	21	1.680.000	F1	
15	Nguyễn Thị Phương		10/10/1987	Khu 8, P. Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	24400
16	Bùi Văn Phong	16/7/1994		Khu phố 10 - Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	24400
17	Trần Ngọc Khôi	10/3/1978		Khu 8, P. Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	
18	Nguyễn Thị Thắm		11/11/1982	Khu 8, P. Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	28/7/2021	19	1.520.000	F1	24400
19	Hoàng Mạnh Thủy	03/10/1976		Khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	16/7/2021	04/8/2021	20	1.600.000	F1	
20	Bùi Thị Mai		02/10/1989	Khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	16/7/2021	04/8/2021	20	1.600.000	F1	
21	Lê Thị Chử		22/8/1961	Khu 8, Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	17/7/2021	04/8/2021	19	1.520.000	F1	
22	Phạm Thúy Nga		21/12/1981	Khu 9, Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	17/7/2021	04/8/2021	19	1.520.000	F1	
23	Lê Thị Thom		19/8/1978	Khu 6, Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	14/7/2021	02/8/2021	19	1.520.000	F1	
24	Lê Xuân Dũng	01/10/2003		Khu 6, Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	14/7/2021	02/8/2021	19	1.520.000	F1	
25	Nguyễn Ngọc Giang	20/5/1996		Thôn 5, Xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn	27/4/2021	08/5/2021	12	1.120.000	F0	
	<b>Tổng cộng</b>							<b>38.000.000</b>		

*Ghi chú: Bảng này bao gồm cả đối tượng trẻ em được hỗ trợ tiền ăn*

**Phụ lục 2:**  
**DANH SÁCH TRẺ EM ĐIỀU TRỊ COVID-19 (F0), CÁCH LY Y TẾ (F1) ĐƯỢC HỖ TRỢ THÊM**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Ghi rõ là F0/F1	Mã định danh/yếu tố dịch tễ của F0 liên quan đến F1
	<b>Thị xã Bim Sơn</b>							
1	Nguyễn Thị Thu Phương		07/10/2016	KP. Liên Giang, P. Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	10/7/2021	1.000.000	F1	Có văn bản xác nhận của UBND thị xã Bim Sơn
2	Nguyễn Văn Quốc Huy	20/5/2007		Khu 4, Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn	07/5/2021	1.000.000	F1	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>2.000.000</b>		

*Ghi chú: Bảng này dành cho đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện F0, F1 được hỗ trợ thêm 1.000.000đ/người*